

Bản án số: 05 /2019/HSST  
Ngày 18 - 01- 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Tố

Ông Nguyễn Văn Dũng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Lê Tời - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, kín vụ án hình sự thụ lý số: 131/2019/HSST, ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

+ **Bị cáo Chu Văn T** - sinh ngày 03 tháng 5 năm 1968 tại xã H, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L(chết) và bà Phạm Thị K(chết); vợ Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 21/9/2018 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 05/9/2003. (có đơn xin vắng mặt)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: chị Lê Thị H, sinh năm 1967(có mặt)

Đều trú tại: xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh N.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Phan Thị T, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Trú tại: xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh N. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Phan Thị Thu H sinh ngày 05/9/2003 trú tại xóm C, xã H, sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh bố mất sớm, bản thân cháu bị hạn chế khả năng nhận thức (dạng khuyết tật nặng về thần kinh, tâm thần) nên từ nhỏ lớn lên không đi học. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên H ngày chị Lê Thị H là mẹ đẻ của cháu H thường phải đi làm ăn, cháu H ở nhà một mình không có người quản lý. Nhà cháu H sát với nhà bị cáo T.T biết được hoàn cảnh và quy luật hoạt động của cháu H nên đã nhiều lần thực hiện hành vi dâm ô với cháu H cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 7/2018, T vừa đi làm về đến nhà và chuẩn bị nấu cơm thì thấy cháu H sang chơi và đứng ở cửa phòng khách. Thấy vậy T đến gần cháu H đồng thời dùng bàn tay phải của mình vừa sờ, vừa bóp 2 vú của cháu H. Sau đó T tiếp tục dùng tay thọc vào trong quần và sờ vào bộ phận sinh dục của cháu H. Ngay lúc đó chị Nguyễn Thị H là vợ của của Chu Văn T đi xe máy về đến cổng, khi thấy tiếng xe máy thì T yêu cầu cháu H đi về nhà nên cháu H vừa chạy vừa kéo quần lên và ra đến sân thì gặp chị H. Thấy sự việc bất thường nên chị H đã hỏi T về sự việc nêu trên nhưng T đã che giấu, chị H đi sang nhà cháu H hỏi nhưng H không nói rõ sự việc nêu trên. Sau đó H có kể lại cho chị Lê Thị H biết hành vi của T. Do nhận thức chưa đúng sự việc và sợ ảnh hưởng tới gia đình nên chị Hồng không tố giác hành vi của T.

Lần thứ 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2018 cháu H sang nhà T chơi, lúc này T đang ăn cơm và xem ti vi một mình ở phòng khách. Khi thấy cháu H, T hỏi “mẹ cháu đi đâu” thì H trả lời “mẹ cháu đang ngủ”. Lợi dụng buổi trưa vắng người T bảo cháu H vén áo lên để xem vú thì cháu H đồng ý. Sau khi H vén áo lên thì T dùng bàn tay phải của mình vừa sờ, vừa bóp vào 2 vú của cháu H, một lúc thì nói cháu H kéo quần xuống thì H đồng ý. Khi cháu H kéo quần xuống ngang đầu gối thì T dùng tay di chuyển xuống dưới để sờ, bóp vào phía ngoài bộ phận sinh dục của cháu H một lúc rồi bảo cháu H kéo quần lên và về nhà.

Lần thứ 3: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/9/2018 T vừa đi làm về và khóa cổng lại để xuống bếp nấu cơm. Lúc này H 1 mình đi xe đạp đến trước cổng nhà T và gọi T mở cổng để vào nhà chơi. Khi nghe cháu H gọi thì T ra mở cổng, cháu H vào sân và đi đến khe hành lang giữa nhà trên và nhà dưới và đứng ở đó. Lợi dụng trời tối vắng người nên T đã đi đến phía sau lưng cháu H dùng tay trái quàng ôm ngang ngực cháu H, lúc này cháu H vén áo lên để T dùng tay vừa sờ, vừa xoa vào 2 vú của cháu H một lúc rồi H tiếp tục tự tay kéo quần mình xuống đầu gối. Ở phía sau, T cũng tự kéo xéc quần của mình xuống đồng thời dùng tay đưa dương vật ấn vào khe giữa 2 mông của cháu H 1 lúc thì xuất tinh trùng lên mông và quần lót của cháu H, sau đó T bảo cháu H kéo quần lên rồi đi về. Ngày 21/9/2018 sau khi biết hành vi của mình bị chị Lê Thị H tố giác nên T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Thành để xin đầu thú và khai báo về hành vi vi phạm của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 24 ngày 27/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An đối với Phan Thị Thu H kết luận:

- Trên cơ thể cháu Phan Thị Thu H không có dấu vết tổn thương bên ngoài

- Màng trinh hình khía, có vết rách cũ ở vị trí 03 giờ và 09 giờ, vết rách sâu chưa tới màng trinh

Tại bản kết luận giám định số 5332 + 5463/C09-TT3 ngày 05/11/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Trên chiếc quần lót ghi thu của Phan Thị Thu H có tinh trùng của Chu Văn T.

- Không phát hiện thấy xác tinh trùng trong mẫu dịch thu trong và ngoài âm đạo của Phan Thị Thu H.

Tại bản cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 25/12/2018 của VKSND huyện Yên Thành truy tố Chu Văn T về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 36-42 tháng tù. Bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thừa nhận việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm để răn đe và phòng ngừa chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo T đã có hành vi sờ vú, sờ bóp bộ phận sinh dục của cháu Phan Thị Thu H tại nhà bị cáo (chứng minh được 3 lần). Vì vậy, Viện kiểm sát huyện Yên Thành truy tố Chu Văn T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của người bị hại; xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, bất an cho

người dân. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người bị khuyết tật nặng quy định tại điểm k khoản 1 điều 52 BLHS

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Song nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tạm nộp tại chi cục Thi hành án để bồi thường với số tiền là 16.000.000 đồng theo biên lai số 0003193 ngày 26/12/2018. Ngày 10/01/2019 gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp số tiền 24.000.000 đồng. Vì vậy, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ là: 01 chiếc quần lót màu trắng xung quanh có viền hình bông hoa và thắt nơ, phía trong đũng quần có dính chất dịch màu hồng; chất dịch thu trong và ngoài âm đạo của Phan Thị Thu H; 15 sợi tóc màu đen còn nguyên vẹn từ chân đến ngọn được lấy từ đầu bị hại; 15 sợi tóc màu đen còn nguyên vẹn từ chân đến ngọn được lấy từ đầu bị cáo. Xét vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm k khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Chu Văn T3** (ba) năm tù về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: từ ngày 21/9/2018.

2. Về Dân sự: p đồng @iÒu 46 BLHS; @iÒu 584, 592 BLDS.

Bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền nhận tiếp số tiền bồi thường còn lại là 16.000.000 đồng, hiện đang tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0003193 ngày 26/12/2018, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần lót màu trắng xung quanh có viền hình bông hoa và thắt nơ, phía trong đũng quần có dính chất dịch màu hồng; chất dịch thu trong và ngoài âm đạo của Phan Thị Thu H; 15 sợi tóc màu đen còn nguyên vẹn từ chân đến ngọn được lấy từ đầu bị hại; 15 sợi tóc màu đen còn nguyên vẹn từ chân đến ngọn được lấy từ đầu bị cáo.

(Vật chứng đang do Chi cục thi hành án Huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK021, ngày 26/12/2018).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Chu Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Phạm Văn G**